

ĐẶC TRƯNG CỦA KHOA HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG

PGS LÊ THÉ LẠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Lịch sử Đảng là một chuyên ngành khoa học lịch sử. So với lịch sử dân tộc, Lịch sử Đảng có 4 đặc trưng nổi bật:

1. Lịch sử Đảng nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, biểu hiện tập trung ở đường lối, gồm: chiến lược, chủ trương và chính sách lớn được phản ánh ở các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản khác của Đảng. Đường lối của Đảng có những cấp độ khác nhau nhưng đều chứng tỏ năng lực trí tuệ và bản chất của Đảng. Những vấn đề của đường lối còn cho thấy qui luật của cách mạng Việt Nam do Đảng nhận thức và vận dụng qua các chặng đường lịch sử. Nhưng vấn đề quan trọng cần nêu rõ là làm thế nào để có đường lối đúng: Phải có những điều kiện gì, cần qua những công đoạn nào, cách thức vượt trội ngai "tả" khuynh, hữu khuynh... ra sao. Sau đó lại đưa đường lối vào quần chúng để thực hiện thắng lợi. Khâu cuối cùng là tống kết, đánh giá và rút kinh nghiệm. Đây là một quá trình có ba chặng đường với hình thức và phương pháp vận động khác nhau, không chặng nào kém khó khăn, phức tạp. Không nỗ lực hết sức và liên tục, không vượt qua chính mình, Đảng không hoàn thành vai trò lãnh đạo.

Khoa học Lịch sử Đảng phải trình bày những vấn đề nói trên mới sáng tỏ giá trị của các nghị quyết, tức làm rõ năng lực lãnh đạo của Đảng. Đường lối là một sản phẩm khoa học chính trị cao cấp. Xác lập đường lối là quá trình hoạt động của Đảng có điều kiện cần và đủ, có qui luật, có phương pháp và nghệ thuật phải tuân theo. Nói cách khác là có tri thức và phương pháp luận đặc biệt. Người đọc hiểu điều đó

không những tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng có căn cứ mà còn được trang bị tri thức, kỹ năng xác định những nhiệm vụ chiến lược và phương pháp thực hiện ở cấp mình đang công tác và tham gia xây dựng đường lối ở cấp cao hoặc thấp hơn, tránh tự tiện hay rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm.

Trình bày đường lối một cách giản đơn theo mô hình muôn thuở: Đảng có hội nghị là có nghị quyết. Nghị quyết của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; đã thực hiện nghị quyết có thắng lợi. Nếu có khuyết điểm cũng chỉ qua loa, không đáng kể, nêu để lấy cớ. Điều đó tưởng như đề cao nhưng chính là siêu hình hóa nhận thức vai trò lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, vấn đề này do nhiều nguyên nhân, không dễ khắc phục. Cần phải mạnh dạn tạo điều kiện để vượt qua, nếu không muôn chậm trễ quá lâu trong khoa học Lịch sử Đảng. Trình độ dân trí đang phát triển nhanh, nhu cầu thông tin của xã hội sâu và rộng hơn trước. Phương pháp trình bày đường lối của Đảng không nên đậm chất tại chỗ.

2. Lịch sử Đảng nhấn mạnh vai trò của Đảng trong việc tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện đường lối. Biến đường lối thành hiện thực là quá trình đầy thử thách quyết liệt. Phương thức hoạt động lúc này khác hẳn quá trình xác lập đường lối. Nhưng cần lưu ý, phong trào cách mạng trình bày trong Lịch sử Đảng có phần khác lịch sử dân tộc. Lịch sử Đảng còn phải nhấn mạnh vai trò của đảng bộ các cấp, của chi bộ và đảng viên trong quá trình tập hợp, dẫn dắt quần chúng thực hiện đường lối. Ở đây có vấn đề chủ

động và sáng tạo của lãnh đạo địa phương, của cấp dưới và từng đảng viên. Vai trò nòng cốt và tiên phong là “đảng viên đi trước” để “làng nước theo sau”. Tuỳ theo tác động trực tiếp của cơ sở đảng, sức sáng tạo của “làng nước” sẽ phát huy cao hay thấp. Lịch sử Đảng không chỉ có lịch sử của Trung ương. Sức mạnh của Đảng được tạo ra từ cả hệ thống nền lịch sử phải nêu vai trò các cấp và đảng viên mới khách quan và công bằng. Đề cao Trung ương là cần thiết, nhưng coi nhẹ diễn hình các đảng bộ địa phương, của đảng viên và quần chúng là vô tình làm nghèo nàn, khiêm khuyết, nếu không muốn nói là phiến diện nội dung Lịch sử Đảng. Về khách quan, nội dung Lịch sử Đảng rất phong phú, sôi động, có hào hùng và có căm bi ai, do quá trình đấu tranh lâu dài để biến đổi xã hội, để cải tạo xã hội và chính bản thân con người bằng cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng XHCN. Những nhân vật lịch sử chính diện và phản diện, những biểu tượng chân, thiện, mỹ và ngược lại đều phải được công bố bằng sự thật lịch sử. Tính đa dạng, đa diện của con người, của các hiện tượng xã hội là những bài học thiết thực cho mọi người. Từ đó mới toả sáng hình ảnh người cộng sản, đồng thời cũng giúp tự kiểm điểm để trưởng thành. Trình bày phần lịch sử xây dựng CNXH không thấy hoạt động của con người với tên tuổi cụ thể là phi lịch sử.

3. Lịch sử Đảng phải làm rõ quá trình xây dựng Đảng. Đây là xuâia phát mọi vấn đề của Lịch sử Đảng. Là chủ thể của Lịch sử Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trưởng thành kịp với yêu cầu khách quan của cách mạng nên đủ sức lãnh đạo dân tộc, thúc đẩy cách mạng đạt tới mục tiêu. Lịch sử cho thấy cách mạng Việt Nam càng phát triển, thử thách của giai đoạn sau thường gay gắt hơn giai đoạn trước. Thực tiễn phức tạp hiện nay càng cho thấy xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh dù sức vượt qua những thử thách ấy là chuyện thần kỳ của lịch

sử. Không phải đảng nào cũng thành lưỡng tâm của thời đại như Đảng thời chống Mỹ, cứu nước. Sinh ra trong một nước nhỏ với nền nông nghiệp lạc hậu, đa số là nông dân và thế giới đầy biến động, nhưng Đảng dù sức đưa dân tộc vượt qua những thử thách mang tính thời đại. Đó là điều mà nhiều nhà nghiên cứu, nhà chính trị trên thế giới chưa cái nghĩa được. Khoa học Lịch sử Đảng đã có nhiều cố gắng, nhiều thành công nhưng còn cách xa việc giải thích chân lý đó. Bên trong những từ “tư tưởng”, “chính trị”, “tổ chức” của xây dựng Đảng còn ẩn chứa biết bao điều sống động chưa được công bố hết. Xây dựng Đảng ở nước nào cũng là cuộc đấu tranh nội bộ chống “tả”, hùn, cơ hội, xét lại, duy ý chí... để giữ vững bản lĩnh cách mạng. Đã đấu tranh nội bộ trong hoàn cảnh đặc biệt của Việt Nam và đầy phức tạp của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế không thể không có loại trừ và phát triển, tồn thải và thành tựu. Quá trình đấu tranh này gắn với những con người và tổ chức cụ thể, sự việc cụ thể. Chiều hướng chính của xây và chống là sự trưởng thành nhảy vọt của Đảng qua các giai đoạn cách mạng. Đảng dày dạn kinh nghiệm về vấn đề này vì trải qua những con địa chấn và bão táp dữ dội của thời thế. Đây là đặc trưng rõ nét nhất của Lịch sử Đảng và đây cũng là kho vàng kinh nghiệm chưa khai thác được bao nhiêu. Điều đáng tiếc là phần xây dựng Đảng trong các giáo trình, đảng lẽ rất sinh động, nhưng thường bị né tránh. Các công trình khoa học chuyên về xây dựng Đảng đều trình bày một cách công thức hoặc tập hợp nội dung các nghị quyết của Đảng, thiếu hẳn các sự kiện và nhân vật diễn hình nên không rõ tính lịch sử, không tạo được cảm hứng từ thực tiễn lịch sử.

Những nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp xây dựng Đảng vững mạnh đã có lý luận kinh điển, những biểu hiện cụ thể, phong phú qua hoạt động của Đảng trong lịch sử lại thể hiện chưa đúng kề nén cùng thiếu cơ sở để khái quát lý luận mặc dầu sáng tạo của Đảng có tầm quốc tế và thời đại. Nguyên

nhanh cơ bản là thiếu nguồn tài liệu cần thiết. Do đó, khoa học Lịch sử Đảng chưa phát huy hết chức năng của mình trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

4. Lịch sử Đảng còn chú trọng đến những bài

học, kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Thực chất những bài học ấy là tổng kết thực tiễn thành lý luận của cách mạng Việt Nam. Đây là thành quả tư duy khái quát cao nhất của khoa học Lịch sử Đảng, trở thành vốn quý của Đảng trong sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tổng kết kinh nghiệm lịch sử nhằm nâng cao trình độ lý luận và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên được Đảng khẳng định từ lâu.

Đảng đã nhiều lần tổng kết kinh nghiệm ở những cấp độ khác nhau. Tổng kết bao quát thành 5 chủ đề được ghi ở *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Bài học, kinh nghiệm lịch sử đã thành phuong pháp luận góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra của cách mạng Việt Nam, ở tất cả các ngành, các cấp hiện nay.

Tuy nhiên, Lịch sử Đảng phát triển theo hướng này là quan trọng nhưng chưa đủ vì chưa phát huy hết tiềm năng của nó. Người Hy Lạp xưa đã nói chí lý: Lịch sử là cô giáo của cuộc đời. Điều đó cho thấy chức năng của lịch sử là dạy làm người. Thực tế lịch sử đã chỉ ra rằng, có môn khoa học nào dạy làm người về nhiều phương diện như môn lịch sử, đặc biệt là làm người Việt Nam. Như vậy khoa học Lịch sử Đảng còn dạy làm người cộng sản Việt Nam và con người Việt Nam hiện đại. Dạy làm người là vấn đề khá rộng nhưng rất thiết thực đối với việc dạy sử và học sử đang là nỗi niềm không vui còn kéo dài ở nước ta. Coi nhẹ hướng phát triển này là thiếu trách nhiệm lớn đối với khoa học lịch sử nói chung và Lịch sử Đảng nói riêng, là vô cảm trước thời kỳ đang học làm người của thế hệ trẻ. Cần xác định đúng vai trò thiết thực của

Lịch sử Đảng đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với sự phát triển xã hội và con người Việt Nam. Điểm bắt đầu của vấn đề là phải nêu toàn diện sự thật, kể cả đúng đắn, sáng tạo và sai lầm, khuyết điểm; cả thắng lợi vĩ đại và tồn thối nghiêm trọng. “Tô hồng” hay “bôi đen”, nhấn mạnh thành tích, coi nhẹ yếu kém hay ngược lại... đều thể hiện thiếu trung thực, khách quan, vi phạm tinh thần và tinh khoa học. Phải khách quan và trung thực mới nhận thức đúng tầm vóc của những thắng lợi vĩ đại và biết nhức nhối trước những tồn thối của sai lầm, khuyết điểm. Nhờ thế mới xây dựng được lòng tin và trách nhiệm bền vững đối với sự lãnh đạo của Đảng. Giá trị của những bài học, kinh nghiệm, cũng như giá trị của xây dựng con người mới, xã hội mới phải dựa trên quan điểm đó mới có sức thuyết phục bền vững.

Những đặc trưng trên cho thấy tuy có nhiều vấn đề trùng hợp giữa lịch sử dân tộc từ khi có Đảng lãnh đạo với Lịch sử Đảng (nội dung đường lối cách mạng, phong trào đấu tranh vì độc lập tự do và xây dựng CNXH, ý nghĩa lịch sử của các sự kiện...) nhưng phần riêng biệt của Lịch sử Đảng cũng không ít. Đó là đi sâu vào nội dung đường lối, đặc biệt là khoa học hoạch định đường lối; là vai trò đảng bộ các cấp và đảng viên; là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và đúc kết lý luận về sự lãnh đạo của Đảng.

Chuyên ngành Lịch sử Đảng đã có những bước phát triển đáng mừng cùng các ngành khoa học khác trong quá trình phát triển của cách mạng. Nhưng trước đòi hỏi mới của công tác tư tưởng, cần có bước đột phá để nâng cao chất lượng nhằm phát huy chức năng khoa học của ngành đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện, cần có hai điều kiện cơ bản: mở rộng nhận thức phuong pháp luận và tăng cường khai thác nguồn tài liệu cần thiết. Điều đó vừa thuộc vai trò của những nhà khoa học vừa thuộc vai trò của các cấp lãnh đạo.